

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: 1. Câu hỏi: Nêu rõ định nghĩa về tâm lý học và đối tượng nghiên cứu của nó theo nội dung trong đoạn 1. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: 1. Giải thích bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người, và chỉ ra những yếu tố nào trong mối quan hệ xã hội quyết định đến sự hình thành tâm lý của mỗi cá nhân. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người thể hiện ở chỗ tâm lý người có nguồn gốc là thế giới khách quan (TGKQ), trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định. Tâm lý người được hình thành từ các mối quan hệ xã hội, bao gồm quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Các yếu tố trong mỗi quan hệ xã hội quyết định đến sự hình thành tâm lý của mỗi cá nhân bao gồm: quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các mối quan hệ con người với con người.

Trích từ đoạn: “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: 1. Câu hỏi: Hãy giải thích cách mà các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tài liệu của mỗi cá nhân, và nêu ra những yếu tố nào cần được điều chỉnh trong quá trình giáo dục để phù hợp với môi trường xã hội. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tài liệu của mỗi cá nhân thông qua việc chúng quyết định tài liệu người, thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau. Tài liệu của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Để phù hợp với môi trường xã hội, cần điều chỉnh các hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau nhằm hình thành và phát triển tài liệu con người.

Trích từ đoạn: “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người... TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo... Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: 1. Câu hỏi: Hãy phân tích và so sánh chi tiết các loại quá trình tâm lý được đề cập trong đoạn văn, đồng thời xác định mối quan hệ giữa chúng và các trạng thái tâm lý cũng như thuộc tính tâm lý. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoạn: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: 1. Câu hỏi: Hãy đánh giá ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý, và biện minh cho việc sử dụng phương pháp này như một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có những ưu điểm và hạn chế như sau:

Ưu điểm:

- Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.
- Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ...
- Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Hạn chế:

- Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá.
- Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.

Việc sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định là hợp lý vì nó cho phép đo lường trực tiếp các hiện tượng tâm lý và có thể thực hiện một cách nhanh chóng và đơn giản.

Trích từ đoạn: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: 1. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu được nêu trong đoạn văn, bạn hãy đề xuất một phương pháp mới để nghiên cứu tâm lý cá nhân, kết hợp các yếu tố từ ít nhất hai phương pháp đã được trình bày. Hãy giải thích cách mà phương pháp này có thể giúp thu thập thông tin hiệu quả hơn và những lợi ích mà nó mang lại cho quá trình nghiên cứu. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoạn: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”